

Sign In

UBND TỈNH BÌNH
PHƯỚC
Số: 43/2004/QĐ-UB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Phước, ngày 8 tháng 6 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế phối hợp thực hiện nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003.
- Căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;
- Căn cứ Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 07/2002/TT-BTP ngày 16/12/2002 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 154/TT-STP ngày 08/10/2003;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “ Quy chế phối hợp thực hiện Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài”.

Điều 2: Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số -Gia đình và trẻ em tỉnh, Giám

đốc Trung tâm nuôi dưỡng người già - trẻ em mồ côi, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN
DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Nguyễn Huy Phong

QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của chính phủ
qui định chi tiết thi hành một số điều của luật hôn nhân và gia đình về quan hệ
hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 43/2004/QĐ-UB ngày 8 tháng 6 năm 2004 của
UBND tỉnh Bình Phước)*

Chương I:

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng:

1. Quy chế này qui định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp hoạt động của các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh Bình Phước, nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (sau đây gọi tắt là Nghị định số 68/2002/NĐ-CP).
2. Phạm vi áp dụng Quy chế này bao gồm:
 - a. Đăng ký kết hôn;
 - b. Nhận cha, mẹ, con;

c. Nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, giữa người nước ngoài thường trú tại Việt Nam với nhau.

Điều 2: Đối tượng thực hiện:

Các cơ quan, tổ chức được quy định trong Quy chế này bao gồm: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh, Sở Lao động – Thương binh Xã hội, Ủy ban Dân số -Gia đình và trẻ em tỉnh, Trung tâm nuôi dưỡng người già - trẻ em mồ côi, UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn.

Điều 3: Nguyên tắc phối hợp giải quyết hồ sơ:

1. Quy chế này áp dụng giải quyết mối quan hệ giữa các cơ quan, tổ chức một cách đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất trong quá trình thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhằm đảm bảo thời hạn giải quyết hồ sơ, chế độ quản lý hồ sơ và xác định trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan tổ chức có liên quan.
2. Việc phối hợp hoạt động trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Điều lệ của mỗi cơ quan, tổ chức Hội và các quy định của pháp luật, không làm cản trở đến hoạt động của từng cơ quan, tổ chức và ảnh hưởng đến quyền lợi của công dân.
3. Việc phối hợp giải quyết hồ sơ phải tuân thủ nghiêm chỉnh quy định về trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết hồ sơ được quy định tại Nghị định số 68/2002/NĐ-CP.
4. Thực hiện kiểm tra, giám sát, trao đổi thông tin kịp thời để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh xử lý các vi phạm trong đăng ký kết hôn; nhận cha, mẹ, con; nuôi con nuôi.
5. Thời hạn giải quyết hồ sơ nêu trong Nghị định số 68/2002/NĐ-CP là thời hạn tối đa. Trên tinh thần cải cách thủ tục hành chính, các cơ quan, đơn vị có thể rút ngắn thời hạn và không vượt quá thời hạn quy định.

Chương II:

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 4: Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

1. Hướng dẫn thủ tục cho người dân có nhu cầu;
2. Tiếp nhận hồ sơ khi đủ các giấy tờ hợp lệ;
3. Thu lệ phí theo quy định;

4. Thực hiện các thủ tục niêm yết theo quy định;
5. Nghiên cứu thẩm tra hồ sơ;
6. Đề nghị Công an tỉnh thẩm tra , xác minh (nếu cần thiết);
7. Áp dụng các biện pháp nhằm hoàn tất hồ sơ như: Xác minh, phỏng vấn, yêu cầu đương sự bổ túc hồ sơ cần thiết;
8. Thông báo cho đương sự đến hoàn tất thủ tục theo quy định đối với từng loại hồ sơ cụ thể;
9. Thông báo cho đương sự biết lý do chậm trễ khi hồ sơ giải quyết không đúng thời hạn quy định;
10. Đề xuất ý kiến trình UBND tỉnh giải quyết đối với từng hồ sơ cụ thể;
11. Tổ chức lễ đăng ký kết hôn; trao Quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con; tổ chức giao nhận con nuôi; ghi vào sổ đăng ký các loại việc đã đăng ký và lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật;
12. Thông báo việc đã đăng ký kết hôn; nhận cha, mẹ, con; nuôi con nuôi tịch UBND tỉnh cho UBND cấp xã nơi thường trú hoặc tạm trú có thời hạn của công dân Việt Nam hoặc thường trú của người nước ngoài tại Việt Nam để theo dõi, ghi chú hoặc ghi chú tiếp vào sổ Hộ tịch của UBND cấp xã theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch;
13. Cấp các loại bản sao Giấy chứng nhận kết hôn; Quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con; Quyết định cho nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi;
14. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ đăng ký thành lập Trung tâm hỗ trợ kết hôn và cấp giấy đăng ký hoạt động, gia hạn, thay đổi nội dung, chấm dứt hoạt động của Trung tâm hỗ trợ kết hôn; phối hợp với Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh theo dõi, quản lý, thanh tra, kiểm tra tình hình hoạt động và thu chi tài chính của Trung tâm;
15. Xem xét và cho ý kiến việc giải quyết hồ sơ đăng ký kết hôn; nhận cha, mẹ, con; nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới mà UBND cấp xã nơi thường trú của công dân Việt Nam ở khu vực biên giới thực hiện việc đăng ký.

Điều 5: Trách nhiệm của Công an tỉnh:

1. Tiếp nhận yêu cầu thẩm tra, xác minh của Sở Tư pháp; trả lời kết quả thẩm tra, xác minh trong thời gian quy định đối với từng loại hồ sơ (trong trường hợp quá thời hạn

thì có thông báo cho Sở Tư pháp).

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh chống các hành vi lợi dụng việc kết hôn; nhận cha, mẹ, con; nuôi con nuôi, nhằm mục đích mua, bán, bóc lột sức lao động, xâm phạm tình dục đối với phụ nữ và trẻ em hoặc vì mục đích trục lợi khác.

3. Chủ động phối hợp với Sở Tư pháp để xử lý kịp thời khi phát hiện các hành vi gian dối trong việc đăng ký kết hôn; nhận cha, mẹ, con; nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh.

Điều 6: Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh:

1. Tiếp nhận hồ sơ trong phạm vi quy định tại Điều 1 của Quy chế này do Sở Tư pháp chuyển đến.

2. Xem xét, kiểm tra trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ do Sở Tư pháp đề xuất, trình UBND tỉnh giải quyết hoặc từ chối giải quyết.

3. Thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp biết lý do nếu hồ sơ giải quyết không đúng thời hạn quy định.

4. Soạn thảo văn bản đề UBND tỉnh trả lời cho đương sự trong trường hợp từ chối giải quyết hồ sơ. Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ gửi cho Sở Tư pháp một bản để theo dõi.

Điều 7: Trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

1. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc giới thiệu trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Trung tâm nuôi dưỡng người già - trẻ em mồ côi thuộc quyền quản lý trong việc giới thiệu, lập hồ sơ trẻ em được cho làm con nuôi đúng theo quy định.

Điều 8: Trách nhiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh:

1. Nghiên cứu, khảo sát nhu cầu về kết hôn, nhất là đối với phụ nữ cần được tư vấn, làm quen, hiểu biết và tiến tới hôn nhân với người nước ngoài để thành lập các Trung tâm hỗ trợ kết hôn trên địa bàn tỉnh, nhằm mục đích hướng hoạt động môi giới kết hôn đi vào quỹ đạo quản lý của Nhà nước, góp phần làm cho quan hệ hôn nhân và gia đình phù hợp với phong tục tập quán của dân tộc, ngăn chặn các hoạt động môi giới kết hôn không lành mạnh và trái quy định của pháp luật.

2. Quản lý, kiểm tra chặt chẽ, thường xuyên về tình hình hoạt động và thu chi tài chính liên quan đến hoạt động của Trung tâm hỗ trợ kết hôn do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh thành lập.

Điều 9: Trách nhiệm của Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em tỉnh:

1. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị định số 68/2002/NĐ-CP để đảm bảo việc cho và nhận trẻ em làm con nuôi người nước ngoài phải dựa trên tinh thần nhân đạo, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em và tôn trọng các quyền cơ bản của trẻ em; đồng thời, để phát hiện và kịp thời ngăn chặn các trường hợp lợi dụng việc con nuôi nhằm mục đích kinh doanh, bóc lột sức lao động, xâm phạm tình dục, mua, bán trẻ em hoặc vì mục đích trục lợi khác.
2. Đẩy mạnh tuyên truyền và giám sát việc thực hiện pháp luật hôn nhân và gia đình về các quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, nhằm đảm bảo xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững.

Điều 10: Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã (gọi chung là cấp huyện):

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục việc thi hành Nghị định số 68/2002/NĐ-CP và những quy định của pháp luật có liên quan.
2. Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, thẩm quyền của UBND cấp xã trong việc xác nhận; chứng thực; niêm yết; ghi chú việc đăng ký kết hôn; nhận cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; phát hiện kịp thời phản ánh bằng văn bản các trường hợp khiếu nại, tố cáo, các trường hợp vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình.
3. UBND các huyện có đường biên giới giáp với Vương quốc Campuchia phải thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho UBND cấp xã có thẩm quyền đăng ký việc kết hôn; nhận cha, mẹ, con; nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới, thực hiện việc đăng ký đúng pháp luật.
4. Phối hợp với Sở Tư pháp xử lý các trường hợp cán bộ - công chức do UBND cấp huyện quản lý vi phạm hoặc cố tình làm trái các quy định tại Nghị định số 68/2002/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 11: Trách nhiệm của Trung tâm nuôi dưỡng người già, trẻ em mồ côi:

1. Đảm bảo trẻ em được giới thiệu làm con nuôi đáp ứng đầy đủ các điều kiện làm con nuôi theo quy định của pháp luật, có nguồn gốc rõ ràng, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.
2. Lập hồ sơ của trẻ em được cho làm con nuôi phải có đầy đủ các giấy tờ theo quy định tại Điều 44 của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP.
3. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về tình hình giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

Điều 12: Trách nhiệm của UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã):

1. Chứng thực hồ sơ việc đăng ký kết hôn; nhận cha, mẹ, con; nuôi con nuôi theo quy định tại Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ quy định về công chứng, chứng thực. Khi chứng thực phải kiểm tra tính sát thực của loại hồ sơ vụ, việc (hồ sơ lý lịch đó có phải của con người đó hay không, có đủ điều kiện để xác lập quan hệ pháp luật đó hay không). UBND cấp xã phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi chứng thực của mình.
2. UBND cấp xã có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký kết hôn; nhận cha, mẹ, con; nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới với công dân Vương quốc Campuchia thường trú ở khu vực biên giới giáp với Việt Nam thuộc địa bàn tỉnh Bình Phước, phải thực hiện đúng trình tự thủ tục đăng ký theo pháp luật đã quy định.
3. Thực hiện thủ tục niêm yết hồ sơ đăng ký kết hôn; hồ sơ nhận cha, mẹ, con tại trụ sở UBND cấp xã trong thời hạn quy định cho mỗi loại hồ sơ.
4. Trường hợp có khiếu nại, tố cáo về việc kết hôn; xin nhận cha, mẹ, con hoặc phát hiện hồ sơ khai không đúng sự thật thì chậm nhất là sau 02 ngày, tính từ khi nhận được khiếu nại, tố cáo hoặc phát hiện hồ sơ khai không đúng sự thật, phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp biết.
5. Khi nhận được văn bản của Sở Tư pháp thông báo về việc đăng ký kết hôn; nhận cha, mẹ, con; nuôi con nuôi mà UBND tỉnh đã đăng ký thì UBND cấp xã nơi thường trú hoặc tạm trú có thời hạn của công dân Việt Nam hoặc nơi thường trú của người nước ngoài tại Việt Nam, phải ghi chú hoặc ghi chú tiếp vào sổ Hộ tịch của UBND cấp xã theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch.

Chương III

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 13: Mỗi quan hệ phối hợp:

1. Mỗi quan hệ công tác giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan là quan hệ phối hợp, dựa trên những nguyên tắc phối hợp, tôn trọng lẫn nhau để thực tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.
2. Trong những trường hợp cần thiết có thể phối hợp công tác bằng các hình thức như: Hội nghị liên tịch; ký văn bản liên tịch; trình UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để giám sát, thanh tra, kiểm tra hoặc khảo sát tình hình tại cơ sở.

Điều 14: Chế độ giao, nhận hồ sơ:

1. Sở Tư pháp trực tiếp chuyển hồ sơ đến Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và nhận về khi có kết quả kiểm tra, xác minh hoặc kết quả giải quyết hồ sơ.
2. UBND cấp xã nơi thường trú của công dân Việt Nam ở khu vực biên giới thực hiện việc đăng ký kết hôn; nhận cha, mẹ, con; nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới với công dân Vương quốc Campuchia thường trú ở khu vực biên giới Việt Nam trực tiếp chuyển hồ sơ đến Sở Tư pháp và nhận về khi có kết quả kiểm tra, xem xét của Sở Tư pháp.
3. Việc giao, nhận, chuyển trả hồ sơ phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về công tác văn thư.

Điều 15: Chế độ thông tin, báo cáo:

1. Sở Tư pháp thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm gửi Bộ Tư pháp và UBND tỉnh về tình hình giải quyết việc kết hôn; xin nhận cha, mẹ, con; nuôi con nuôi và tình hình thực hiện pháp luật về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Đồng thời gửi cho Công an tỉnh danh sách trích ngang các trường hợp thực hiện việc quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài trên.
2. Các cơ quan, tổ chức khi báo cáo định kỳ hoặc đột xuất những vấn đề có liên quan đến phạm vi áp dụng của Quy chế này cho cơ quan có thẩm quyền thì đồng thời gửi cho Sở Tư pháp một bản để theo dõi trong công tác quản lý Nhà nước.

Điều 16: Chế độ giải quyết những vướng mắc:

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hoặc giải quyết hồ sơ thì các cơ quan, tổ chức đang thụ lý hồ sơ phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh và đề xuất biện pháp thực hiện.
2. Trong quá trình giải quyết hồ sơ, nếu có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức thì Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Chương IV:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17:

1. Các cơ quan tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh đề xuất việc bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Nguyễn Huy Phong